

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN CẨM LỆ - TP ĐÀ NẴNG

Căn cứ vào Điều 212, Điều 213 và Điều 397 Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ Điều 55, 81, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào Công văn 310/TANDTC-PC ngày 11 tháng 10 năm 2018 của Tòa án nhân dân Tối cao hướng dẫn về nghiệp vụ triển khai thí điểm về đổi mới, tăng cường hòa giải, đối thoại trong giải quyết các tranh chấp dân sự, khiếu kiện hành chính tại Tòa án nhân dân.

Căn cứ Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành; Biên bản thỏa thuận về ly hôn và nuôi con chung khi ly hôn do Trung tâm Hòa giải - Đối thoại tại Tòa án nhân dân quận Cẩm Lệ, thành phố Đà Nẵng lập ngày 12 tháng 8 năm 2019.

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc hôn nhân gia đình thụ lý số 247/2019/TLST-HNGĐ ngày 13 tháng 8 năm 2019 về việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu giải quyết việc Hôn nhân gia đình:

- Bà Đoàn Thị Ái Ng, sinh năm 1994; Nơi cư trú: Tổ 44, phường H, quận C, TP Đà Nẵng;

- Ông Nguyễn Hoàng T, sinh năm 1993; Nơi cư trú: Tổ 44, phường H, quận C, TP Đà Nẵng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về quan hệ hôn nhân: Bà Đoàn Thị Ái N và ông Nguyễn Hoàng T tự nguyện kết hôn với nhau vào năm 2014, đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã T, huyện P, tỉnh Quảng Nam vào ngày 10/4/2014. Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống tại phường H, quận C, TP Đà Nẵng, đến tháng 8 năm 2018 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn là do vợ chồng không hòa hợp, không cùng quan điểm sống, thường xuyên xảy ra cãi vã. Do đó bà N, ông T làm đơn yêu cầu công

nhận thuận tình ly hôn. Xét thấy bà N, ông T thực sự tự nguyện ly hôn và đã thỏa thuận được với nhau về các vấn đề khác, do đó, cần áp dụng Điều 55 Luật Hôn nhân và gia đình chấp nhận đơn yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn của ông bà.

[2] Về con chung: Bà Đoàn Thị Ái N và ông Nguyễn Hoàng T xác nhận có 01 con chung tên Nguyễn An A, sinh ngày 26/4/2012. Bà N, ông T thống nhất thỏa thuận, ly hôn bà N là người trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc con chung Nguyễn An A cho đến khi con đủ 18 tuổi. Ông Nguyễn Hoàng T không phải cấp dưỡng nuôi con chung.

[3] Về tài sản chung, nợ chung: Bà N, ông T xác định không có.

Đã hết thời hạn bảy ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải đoàn tụ không thành; Biên bản thỏa thuận về ly hôn, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Bà Đoàn Thị Ái N và ông Nguyễn Hoàng T thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Bà Đoàn Thị Ái N trực tiếp nuôi dưỡng con chung Nguyễn An A, sinh ngày 26/4/2012 cho đến khi con đủ 18 tuổi. Ông Nguyễn Hoàng T không phải cấp dưỡng nuôi con.

Bên không nuôi con có quyền đi lại, thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung, không ai được quyền cản trở. Khi cần thiết vì lợi ích con chung, các đương sự có quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con sau ly hôn hoặc yêu cầu cấp dưỡng nuôi con.

- Về tài sản chung, nợ chung: Bà N, ông T xác định không có.

2. Về lệ phí Tòa án: Lệ phí giải quyết việc Hôn nhân gia đình: 300.000 đồng Bà Đoàn Thị Ái N và ông Nguyễn Hoàng T phải chịu nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí đã nộp tại biên lai thu số 0000651 ngày 12/8/2019 của Chi cục thi hành án dân sự quận Cẩm Lệ. Như vậy bà N, ông T đã nộp đủ lệ phí.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- VKSND Q. Cẩm Lệ;
- THADS quận Cẩm Lệ;
- UBND xã Tam Thanh huyện Phú Ninh, tỉnh Quảng Nam;
- Lưu: Hồ sơ việc dân sự.

THẨM PHÁN

Phan Văn Cường

